

Bản án số: 422/2018/HSST

Ngày: 12-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hàn Hòa Thuận

2. Bà Võ Thị Nam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Phan Việt Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự
thụ lý số: 630/2018/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 5181/2018/HSST-QĐ ngày 31/10/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H (tên gọi khác: không có), sinh năm: 1970, tại tỉnh D;
giới tính: Nam; thường trú tại: Số 3/241, đường DNT, phường XV, thành phố X,
tỉnh D; Chỗ ở: Phòng trọ số 1, số 403/52/90, khu phố 8, phường HCT, Quận Y,
Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không;
nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Đức H - sinh năm
1930 (đã chết) và bà Phạm Thị L - sinh năm 1937; có vợ là Vũ Thị T - sinh năm
1970 và có con là Nguyễn Ngọc An N - sinh năm 2011; tiền sự: không.

Tiền án: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2016/HSST ngày 08/01/2016
của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử bị cáo 02
năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 30/8/2016 thi hành
xong hình phạt tù.

Về nhân thân:

+ Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày 07/05/1997 của Tòa án nhân
dân thành phố Nam Định đã xử bị cáo 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo,
thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản công dân”;

+ Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 119/HSST ngày 22/6/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã xử bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày 07/5/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định thành 24 tháng tù;

+ Theo bản án hình sự sơ thẩm số 1367/HSST ngày 11/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã xử bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 15/10/2008 được tha tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 31/5/2018. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Minh H:** Luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc O, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vũ Thị T - sinh năm 1970;

Hộ khẩu thường trú: Số 3/241, đường DNT, phường VX, thành phố X, tỉnh D. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 31/5/2018, tại trước nhà số 14/4 đường DVD, ấp HT, xã HHT, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an huyện Z phối hợp với Công an xã HHT phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Minh H đang có hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ trong túi áo khoác bên trái H đang mặc có 01 bọc nylon màu đen bên trong có 01 gói nylon màu trắng được quấn bằng sợi dây thun màu vàng chứa ma túy ở thể rắn, qua giám định có khối lượng 37,3288 gam, loại Heroin, Khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại phòng trọ số 1, số 403/52/90, khu phố 8, phường HCT, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ gì.

Số ma túy thu giữ của Nguyễn Minh H đã được giám định tại bản Kết luận giám định số 972/KLGĐ-H ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh H khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy khoảng 10 năm nay, nguồn ma túy của đối tượng tên T (không rõ lai lịch). Khoảng 09 giờ ngày 31/5/2018, H gọi điện cho T đặt mua ma túy loại Heroin để sử dụng, T đồng ý và hẹn H đến khu vực cầu TR, xã TĐ, huyện Z để giao nhận ma túy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H đi đến khu vực cầu TR gặp T, và T đưa cho H 01 gói nylon màu đen bên trong có 01 gói nylon màu trắng được quấn bằng sợi dây thun màu vàng, H mở ra xem thì thấy ma túy kém chất lượng không sử dụng được nên trả lại cho T. Sau đó T nói với H mang gói ma túy này đến khu vực cầu Xáng, huyện Z thì sẽ có người gọi điện cho H để nhận gói ma

túi này và bán ma túy có chất lượng cho H. H đồng ý, bỏ gói ma túy vào túi áo khoác bên trái H đang mặc rồi đến khu vực cầu Xáng, huyện Z. Trong lúc chờ giao ma túy thì H nhận được điện thoại có số thuê bao 01682714051 từ một thanh niên (không rõ lai lịch) kêu H chờ vì xe của người này hỏng. Sau đó H bị Công an huyện Z phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy nêu trên.

Đối với đối tượng tên T là đối tượng bán ma túy cho H do H khai không rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh để xử lý.

Đối với số điện thoại có số thuê bao 01682714051 từ một thanh niên (không rõ lai lịch) của đối tượng liên quan trong vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa nhận được kết quả trả lời của cơ quan Viễn thông.

* Về vật chứng thu giữ của vụ án gồm có:

- 01 gói niêm phong ghi số 972 bên ngoài có chữ ký của giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia;

- 01 áo khoác màu kem sữa, 01 bóp da, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe máy;

- 01 xe mô tô biển số 59V2-873.49, nhãn hiệu Wave màu trắng, số máy JA39E-045659, số khung RLHJA3907HY481433. Kết quả xác minh xe do ông Nguyễn Anh T (Thường trú số 391 đường CVP, phường 13, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh) tên chủ sở hữu. Ngày 21/3/2018, ông Tâm đã bán xe này cho bà Vũ Thị T (Thường trú tại 3/241, đường DNT, phường X, thành phố X, tỉnh D) là vợ của H, Bà T khai mua xe trên của ông Tâm nhưng do không có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên giữa ông Tâm và bà T chỉ làm hợp đồng mua bán bằng văn bản ủy quyền có công chứng, chứ không sang tên xe. Việc Nguyễn Minh H sử dụng xe này để vận chuyển ma túy bà T hoàn toàn không biết. Nguyễn Minh H khai nhận phù hợp với lời khai của bà T. Cơ quan điều tra đã đăng tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người liên hệ giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 415/CTr-VKS-P1 ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bà chiếc xe mô tô biển số 59V2-873.49 để bà chở con đi học hàng ngày, đồng thời không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ

sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 15 đến 17 năm tù. Đồng thời phạt bổ sung 05 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm nộp án phí của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh H không có ý kiến bào chữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

Tại phiên tòa, luật sư Đỗ Ngọc O bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H phát biểu: Về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, nên luật sư không tranh luận. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo khi mua ma túy theo kinh nghiệm thì phát hiện là ma túy kém chất lượng nên bị cáo đem đi trả thì bị bắt. Mặt khác bị cáo còn mẹ già, con nhỏ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số ma túy bị cáo đã mua chưa phát tán ra ngoài xã hội, nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, từ đó thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị từ 15 đến 17 năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức đầu khung hình phạt là 15 năm tù, đồng thời trả lại cho vợ bị cáo là bà T chiếc xe mô tô biên số 59V2- 873.49.

Qua đối đáp giữa luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, đồng thời qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan, cũng như lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 31/5/2018, tại trước nhà số 14/4 đường DVD, ấp HT, xã HHT, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Minh H đã bị bắt quả tang khi đang vận chuyển trái phép chất ma túy của đối tượng tên T (không rõ lai lịch), cụ thể là một 01 bịch nylon màu đen bên trong có 01 gói nylon màu trắng được quấn bằng sợi dây thun màu vàng qua giám định có chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 37,3288 gam, loại Heroin để trong túi áo khoác bên trái H đang mặc, đến cho đối tượng nhận ma túy là một thành niên (không rõ lai lịch) có số điện thoại thuê bao 01682714051, để nhằm mục đích mua 500.000 đồng ma túy là Heroin có chất lượng đem về sử dụng.

[2] Như vậy, hành vi của Nguyễn Minh H đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, là Heroin thuộc trường hợp từ 30 gam đến 100 gam, nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi này là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn và đã tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đây là tình tiết để Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cũng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

Về nhân thân bị cáo đã bị các cấp tòa án xét xử, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng vẫn không cải sửa, tu chí làm ăn mà lại cố tình phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng là có nhân thân xấu. Tại phiên tòa luật sư và bị cáo xin Hội đồng xét xử tuyên mức án nhẹ là không có cơ sở để chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nên cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian dài theo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, để cho bị cáo có đủ thời gian tự cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung và cũng để bị cáo có thời gian tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

Do bị cáo Nguyễn Minh H có hành vi vận chuyển ma túy không có vụ lợi trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Đối với đối tượng tên T, do H khai không rõ lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý và một đối tượng là một thanh niên (không rõ lai lịch) có số điện thoại thuê bao 01682714051 là đối tượng liên quan trong vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa nhận được kết quả trả lời của cơ quan Viễn thông. Hội đồng xét xử yêu cầu tiếp tục điều tra làm rõ các đối tượng này để xử lý theo các quy định của pháp luật.

[4] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cũng như mức hình phạt nêu trên là có cơ sở để chấp nhận, tuy nhiên không chấp nhận phần hình phạt bổ sung mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo.

Lập luận nêu trên cũng là cơ sở để không chấp nhận lời trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật và bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Các vấn đề khác:

* *Về vật chứng của vụ án:* Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ bao gồm:

- 01 gói niêm phong ghi số 972 bên ngoài có chữ ký của giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 01 áo khoác màu kem sữa, 01 bóp da, xét thấy đều không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe máy, Hội đồng xét xử thấy đây là giấy tờ xe do bà T mua của ông Tâm, nên trả lại cho bà T.

- 01 xe mô tô biển số 59V2-873.49, nhãn hiệu Wave màu trắng, số máy JA39E-045659, số khung RLHJA3907HY481433. Kết quả xác minh xe do ông

Nguyễn Anh Tâm (Thường trú số 391 đường CVP, phường T, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh) tên chủ sở hữu. Ngày 21/3/2018, ông Tâm đã bán xe này cho bà Vũ Thị T là vợ của H, Bà T khai mua xe trên của ông Tâm nhưng do không có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên giữa ông Tâm và bà T chỉ làm hợp đồng mua bán bằng văn bản ủy quyền có công chứng, chứ không sang tên xe. Việc Nguyễn Minh H sử dụng xe này để vận chuyển ma túy bà T hoàn toàn không biết. Nguyễn Minh H khai nhận phù hợp với lời khai của bà T. Cơ quan điều tra đã đăng tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người liên hệ giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy việc mua bán xe mô tô trên của bà T là hợp lệ, do vậy trả lại xe mô tô trên cho bà T để bà T sang tên sử dụng theo các quy định của pháp luật là phù hợp.

* *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh H** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

1/ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/5/2018.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số 972 bên ngoài có chữ ký của giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 01 áo khoác màu kem sữa; 01 bóp da;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

+ Trả lại bà Vũ Thị T gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, có biển số 59V2-873.49, số máy JA39E-0456591, số khung RLHJA3907HY481433, và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 bảo hiểm xe máy.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 31/19 ngày 16/10/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 11 năm 2018) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Người liên quan; (1)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

Đặng Hồng Sơn